

Số: 84/2024/QĐST-HNGĐ

Thành phố Huế, ngày 06 tháng 02 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ Hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 23/2024/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 01 năm 2024, giữa:

- **Nguyên đơn:** Anh Lê Văn Đ, sinh năm 1976

Địa chỉ: Thôn T, xã M, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế.

- **Bị đơn:** Chị Trần Thị B, sinh năm 1976.

Địa chỉ: Thôn T, xã M, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 29 tháng 01 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 29 tháng 01 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Lê Văn Đ và chị Trần Thị B (Anh Đ, chị B đăng ký kết hôn ngày 20/12/2004, số 54, quyền 01/2004 tại Ủy ban nhân dân xã M, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế).

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung: Cháu Lê Trần Bảo Đ1, sinh ngày 06/12/2005 và cháu Lê Trần Bảo Đ2, sinh ngày 29/8/2010. Hai bên thoả thuận giao cháu Bảo Đ2 cho chị Bé trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, anh Đ không phải cấp dưỡng nuôi con. Riêng cháu Bảo Đ1 đã đủ 18 tuổi nên các bên không đặt ra vấn đề nuôi dưỡng và cấp dưỡng.

Anh Đ được quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

5. Về Án phí: Án phí ly hôn: Anh Lê Văn Đ tự nguyện chịu toàn bộ 150.000đ. Được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đồng anh Đ đã nộp tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003044 ngày 09/01/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Huế, anh Đ được nhận lại 150.000đ.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự và Điều 7a, 7b Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi hành án dân sự năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- TAND tỉnh TT-Huế;
- VKSND thành phố Huế;
- Chi cục THADS TP. Huế;
- UBND xã M, Huế;
- Lưu: HSVA, HNGĐ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Đình Tú